

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

HÀNH ĐỘNG HỎI ĐỀ CẦU KHIẾN VÀ NHỮNG HÀNH ĐỘNG ĐÁP TƯƠNG ỨNG TRONG CẶP TƯƠNG TÁC TRAO ĐÁP QUA LỜI THOẠI NHÂN VẬT (TRÊN TƯ LIỆU TIỂU THUYẾT HỒ ANH THÁI)

NGUYỄN HẢI LONG*

TÓM TẮT: Bài nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục đích tìm hiểu về hình thức, mục đích, ý nghĩa/ hàm ý của hành động hỏi đề cầu khiến và những hành động đáp tương ứng. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng: Nhóm hành động hỏi đúng sai là nhóm hành động được người nói sử dụng nhiều nhất để diễn tả cầu khiến. Ba mục đích được các người nói sử dụng nhiều nhất để thực hiện hành động hỏi đề cầu khiến gồm: đề nghị, ra lệnh và mời mọc-rủ rê. Nhóm người nói khẳng định được sử dụng nhiều nhất để đáp thẳng vào hành động hỏi đề cầu khiến. Chúng được dùng chủ yếu để đồng ý với yêu cầu của người nói. Nhóm người nói đáp lệch hành động hỏi chủ yếu được dùng để bày tỏ sự bức tức của người nghe đối với người nói. Nhóm hành động nhận xét và hành động thông báo được sử dụng nhiều nhất để đáp vòng vo vào hành động hỏi cầu khiến. Chúng được sử dụng để đồng ý đề nghị hay từ chối đề nghị của người nói. Chúng tôi hi vọng rằng những kết quả nghiên cứu này góp phần vào lĩnh vực nghiên cứu về mặt lí thuyết của hành động ngôn từ.

TỪ KHOA: hành động hỏi đề cầu khiến; hành động đáp thẳng vào hành động hỏi; hành động đáp vòng vo vào hành động hỏi; hành động đáp lệch hành động hỏi; hành động hỏi đúng-sai; hành động khẳng định; hành động nhận xét.

NHẬN BÀI: 19/06/2023.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 07/08/2023

1. Đặt vấn đề

Trong các cuộc giao tiếp hàng ngày, con người có sử dụng các cặp thoại chứa hành động (HĐ) hỏi-đáp để trao đổi thông tin cho nhau. Chúng ta có thể bắt gặp các cặp thoại này trong hầu hết các cuộc thoại. Khi người nói (SP1) đưa ra tham thoại hỏi thì buộc người nghe (SP2) phải đưa ra tham thoại đáp tương ứng. Ngược lại, tham thoại đáp của SP2 không thể tự nhiên xuất hiện nếu không có tham thoại hỏi do SP1 đưa ra trước đó.

Vì sự năng động của môi trường giao tiếp, sự chi phối luân phiên của ngữ cảnh, cũng như do phụ thuộc vào ý đồ của các nhân vật hội thoại mà các cặp thoại chứa HĐ hỏi-đáp có thể được sử dụng với mục đích trực tiếp hoặc gián tiếp. Trong đó, các tham thoại chứa HĐ hỏi có thể được dùng để thể hiện các mục đích trực tiếp như: tìm kiếm thông tin, yêu cầu khẳng định/ phủ định thông tin,... hay để thực hiện những mục đích gián tiếp như: hỏi để trần thuật, đề cầu khiến hay đề cảm thán. Tương tự, các tham thoại chứa HĐ đáp có thể được dùng để thể hiện những mục đích trực tiếp như: cung cấp thông tin, xác nhận, bác bỏ thông tin,... hay mang những mục đích gián tiếp như: trần thuật, hỏi, cầu khiến hay cảm thán.

Bên cạnh đó, khi cuộc thoại diễn ra, các nhân vật hội thoại thường chịu ảnh hưởng, tác động qua lại lẫn nhau qua lực tại ngôn và lực xuyên ngôn để tạo nên những phản ứng bằng lời nói, bằng HĐ từ đó dẫn đến việc thay đổi hành vi, tình cảm, thái độ, trạng thái tâm lí... của nhau. Chính vì thế, để đạt được mục đích giao tiếp, các nhân vật hội thoại phải cân nhắc đến việc sử dụng các HĐ hỏi-đáp thích hợp mới đạt được mục đích giao tiếp của mình.

Vì mỗi phát ngôn đều mang một HĐ tại ngôn nhất định nên số lượng các HĐ tại ngôn có thể nói là rất nhiều. Chính vì thế, các nhà ngôn ngữ như Austin (1962), Searle (1969), Wierzbicka (1987), và Yule (1998)... đã phân chia chúng thành nhiều nhóm khác nhau. Trong đó, Yule (1998, tr.53-54) đã phân chia các HĐ tại ngôn thành 5 nhóm HĐ gồm: tuyên bố (Declaratives), thể hiện (Representatives), cảm thán (Expressives), cam kết (Commissives) và cầu khiến (Directives). Trong đó, nhóm HĐ cầu

* TS; Trường Đại học Văn Lang, Thành phố Hồ Chí Minh; Email: nguyenhailong555@gmail.com

hiển (Directives) là nhóm HĐ mà SP1 đưa ra nhằm mục đích yêu cầu SP2 thực hiện một điều gì đó, như: ra lệnh, yêu cầu, đề nghị, hỏi, cho phép, khuyên,...

Tuy nhiên, khi tham gia giao tiếp, các nhân vật hội thoại không bao giờ sử dụng duy nhất một kiểu HĐ. Tùy thuộc vào ngữ cảnh, mục đích, thái độ, hoàn cảnh, sự am hiểu của từng nhân vật mà SP1 và SP2 sẽ thể hiện mục đích của mình bằng cách dùng A để nói B hay dùng B để ám chỉ A. HĐ này chính là HĐ gián tiếp.

Theo Yule (1998, tr.54-55), “HĐ gián tiếp là HĐ có mục đích không trùng khớp với nghĩa tường minh của phát ngôn.”. Dựa vào định nghĩa về HĐ gián tiếp này, chúng tôi đưa ra định nghĩa về HĐ hỏi gián tiếp như sau: “HĐ hỏi gián tiếp là HĐ có hình thức là HĐ hỏi nhưng mục đích của nó không được dùng để hỏi mà để thực hiện các HĐ khác như: cảm thán, cầu khiến hay trần thuật. Mục đích của những HĐ hỏi này sẽ được người nghe hiểu qua hàm ý”. Quan điểm này cũng được tìm thấy ở các công trình của các tác giả như: Cao Xuân Hạo và các cộng sự (2007, tr.131-132), Nguyễn Thị Lương (2016, tr.210-213), Cao Xuân Hạo (2017, tr.410-423), và Matthews (2014, tr.46). Ví dụ 1:

Giảng viên: Bây giờ là mấy giờ rồi em?

Sinh viên: Xin lỗi thầy vì đã đi trễ ạ.

Ở ví dụ này, nếu chỉ nhìn vào cấu trúc bề mặt và nghĩa tường minh của cặp HĐ hỏi-đáp thì sẽ cảm thấy chúng không có mối liên hệ gì vì SP1 yêu cầu SP2 cung cấp thông tin về giờ giấc nhưng SP2 lại đưa ra HĐ xin lỗi. Tuy nhiên, nếu đặt chúng vào ngữ cảnh của một lớp học đang diễn ra, thì chúng ta sẽ hiểu được mối liên hệ giữa cặp HĐ hỏi-đáp này.

Lớp học bắt đầu lúc 7 giờ mà 8 giờ sinh viên này mới tới. Lúc đó, giảng viên đang giảng bài liền dừng lại, đưa mắt nhìn sinh viên một cách nghiêm khắc và đưa ra HĐ hỏi (*Bây giờ là mấy giờ rồi em?*). Dựa vào ngữ cảnh kết hợp với thao tác suy ý thì sinh viên này sẽ nhận ra giảng viên đã cố tình vi phạm quy tắc điều khiển HĐ hỏi (Người hỏi không thực sự muốn biết điều cần hỏi), mượn HĐ hỏi về thời gian để nhắc nhở sinh viên đi học trễ chứ không phải hỏi về thời gian. Như vậy HĐ này trên bề mặt cấu tạo là HĐ hỏi nhưng mục đích của nó được nhận diện là HĐ trách mắng, nhắc nhở việc sinh viên đi học trễ. Do đó, HĐ này được xem là một HĐ hỏi gián tiếp. Điều này cũng được chứng minh qua HĐ hỏi đáp của em sinh viên khi em đưa ra HĐ xin lỗi cho việc tới trễ (*Xin lỗi thầy vì đã đi trễ ạ.*).

2. Hành động hỏi để cầu khiến và những hành động đáp tương ứng trong cặp tương tác trao đáp qua lời thoại nhân vật trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái

Sau khi khảo sát 7 tác phẩm của nhà văn Hồ Anh Thái, chúng tôi thu được 618 cặp thoại chứa HĐ hỏi và những HĐ đáp tương ứng. Trong số đó, có 42 tham thoại chứa HĐ hỏi để cầu khiến và những tham thoại đáp tương ứng. Tiếp tục phân loại 42 tham thoại này, chúng tôi nhận thấy rằng, khi SP1 đưa ra một HĐ hỏi để cầu khiến SP2 thì HĐ hỏi này có thể rơi vào một trong ba loại HĐ sau: HĐ hỏi đúng-sai, HĐ hỏi tìm thông tin và HĐ hỏi chọn lựa. Trong đó, HĐ hỏi đúng-sai chiếm tỉ lệ nhiều nhất (27/64,3%), kế đến là HĐ hỏi tìm thông tin (12/28,6%) và cuối cùng là HĐ hỏi chọn lựa (3/7,1%). Con số thống kê này nói lên rằng nhóm HĐ hỏi đúng sai là nhóm HĐ được SP1 ưa thích sử dụng để diễn tả HĐ cầu khiến. Tùy thuộc vào ngữ cảnh cũng như mục đích giao tiếp mà SP2 đã sử dụng một trong ba HĐ đáp với thứ tự từ cao tới thấp về tỉ lệ như sau: HĐ đáp thẳng vào HĐ hỏi (20/47,6%), HĐ đáp vòng vo vào HĐ hỏi (15/35,7%) và HĐ đáp lệch HĐ hỏi (7/16,7%). Như vậy, nhóm HĐ đáp thẳng vào HĐ hỏi đúng-sai là nhóm HĐ đáp được các SP2 sử dụng nhiều nhất để đáp lại HĐ cầu khiến của SP1. Bên cạnh đó, việc SP2 sử dụng HĐ đáp thẳng vào HĐ hỏi của SP1 cho thấy SP2 có sự cộng tác trong giao tiếp đối với SP1.

Bảng 1. Hành động hỏi để cầu khiến và những hành động đáp tương ứng trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái

STT	Hành động hỏi để cầu khiến	SL	Tỉ lệ %
1.	Hỏi đúng-sai	27	64,3
2.	Hỏi tìm thông tin	12	28,6
3.	Hỏi chọn lựa	3	7,1
	Tổng cộng	42	100

STT	Hành động đáp tương ứng	SL	Tỉ lệ %
1.	Hành động đáp thẳng vào HD hỏi để cầu khiến	20	47,6
2.	Hành động đáp lệch HD hỏi để cầu khiến	15	35,7
3.	Hành động đáp vòng vo vào HD hỏi để cầu khiến	7	16,7
	Tổng cộng	42	100

2.1. Hình thức, mục đích và ý nghĩa của hành động hỏi để cầu khiến

Những tham thoại hỏi thuộc nhóm này có các HDCH được nhận diện là những HD hỏi tìm thông tin hay HD hỏi đúng-sai do chúng có các chỉ tổ chức năng là những vắn từ hay đại từ nghi vấn như: *sao, tại sao, sao thế này, việc gì, ai, với ai...*; các TTTT như: *chứ, à, nhỉ, hả, thế, ư...*, các từ chọn lựa: *hay, hoặc*.

Những HD hỏi để cầu khiến này được sử dụng với 9 mục đích: *đề nghị, ra lệnh, mời mọc-rủ rê, khuyên, đe dọa, xua đuổi, bắt bẻ, và thách thức*. Trong đó, có 3 mục đích được sử dụng nhiều nhất gồm: *đề nghị, ra lệnh và mời mọc-rủ rê*. Điều này cho thấy, các HD hỏi để cầu khiến chủ yếu được dùng để thực hiện 3 mục đích này. Qua việc miêu tả mục đích của các HD hỏi để cầu khiến, chúng tôi cũng nhận thấy rằng mục đích của các HD hỏi để cầu khiến trong tiếng Việt được sử dụng khá phong phú.

Bảng 2. Mục đích của các nhóm HD hỏi để cầu khiến

STT	Mục đích	SL	Tỉ lệ %
1.	Đề nghị	18	42,9
2.	Ra lệnh	6	14,3
3.	Mời mọc-rủ rê	5	11,9
4.	Khuyến	3	7,1
5.	Đe dọa	3	7,1
6.	Xua đuổi	1	2,4
7.	Bắt bẻ	3	7,1
8.	Thách thức	2	4,8
9.	Xin xỏ	1	2,4
	Tổng cộng	42	100

Ví dụ 2:

Bảo: Đám con gái trẻ bật cười hơ hớ. Bà có giúp chúng tôi có chồng có con được không?

Ông Quân: Chúng tôi hiểu niềm mong mỏi của các đồng chí. Nhưng ta không bàn chuyện đó trong cuộc họp này. Tôi xin nhắc lại mục đích của cuộc họp là phê phán hành vi vô đạo đức, luân thường đạo lý, làm tổn thương đức hạnh, cụ thể là trong việc cô Luyến mang bầu. Chúng tôi còn muốn cô trung thực khai cho rõ là đã chữa với ai? Ông lại kín đáo đưa mắt nhìn ông Viễn, vẻ đắc thắng (Hồ Anh Thái, 1988, tr.112).

Tại cuộc họp chi bộ được mở ra để nghe Luyến giải trình việc cô không chồng mà chữa, sau khi nghe lời đề nghị của tổ trưởng Miên là nếu có vấn đề gì, khó khăn gì thì các cô cứ khai thật ra, tổ chức sẽ giúp đỡ. Nghe vậy, một cô gái tên là Bảo liền đưa ra một tham thoại chứa 1 HD hỏi duy nhất để hỏi Miên (*Bà có giúp chúng tôi có chồng có con được không?*). HD hỏi này chính là HDCH mang ý nghĩa yêu cầu Miên giúp đỡ cho các cô gái ở đây có chồng, có con để cuộc đời đỡ buồn chán. Tuy nhiên, thông tin quan yếu được suy ý ở đây cho thấy hàm ý của HD này là bác bỏ, mỉa mai, bắt bí lời đề nghị của Miên trước đó là không khả thi bởi vì có nhiều chuyện không phải cứ nói ra là tổ chức sẽ giúp đỡ, sẽ giải quyết theo nguyện vọng như chuyện các cô ở đây muốn có chồng, có con chẳng hạn.

2.2. Hình thức, mục đích và ý nghĩa của các hành động đáp tương ứng

2.2.1. Hình thức, mục đích và ý nghĩa của các HD đáp thẳng vào HD hỏi để cầu khiến

Các HD đáp ở nhóm này gồm 20 HD được phân thành 7 nhóm như sau: *khăng định, phi lời, phủ định, hỏi đúng-sai, đề nghị, nhận xét, và khuyên*. Trong đó, HD *khăng định* được sử dụng nhiều nhất. Con số này cho thấy SP2 ưa thích dùng HD *khăng định* để đáp lại HD câu khiến do SP1 đưa ra.

Bảng 3. Các nhóm HD đáp thẳng vào HD hỏi để câu khiến

STT	Các nhóm HD đáp thẳng	SL	Tỉ lệ %
1.	Khăng định	6	30
2.	Phi lời	5	25
3.	Phủ định	4	20
4.	Nhận xét	2	10
5.	Hỏi đúng-sai	1	5
6.	Đề nghị	1	5
7.	Khuyên	1	5
	Tổng cộng	20	100

Những HD này được các SP2 sử dụng với 4 mục đích: *đồng ý yêu cầu của SP1, thực hiện đề nghị của SP1, từ chối đề nghị của SP1, và bắt bẻ SP1*. Trong đó, HD *đồng ý yêu cầu của SP1* được sử dụng nhiều nhất. Như vậy, các HD đáp thẳng vào HD hỏi ở nhóm này được dùng chủ yếu để đồng ý yêu cầu của SP1.

Bảng 4. Mục đích của nhóm HD đáp thẳng vào HD hỏi để câu khiến

STT	Mục đích	SL	Tỉ lệ %
1.	Đồng ý yêu cầu của SP1	7	35
2.	Thực hiện đề nghị của SP1	6	30
3.	Từ chối đề nghị của SP1	6	30
4.	Bắt bẻ SP1	1	5
	Tổng cộng	20	100

Ví dụ 3:

Yên Thanh: *Anh yêu, lấy gì làm bằng chứng? Anh có dám nhảy ngay từ trên tầng ba này xuống đất vì Yên Thanh không?*

Đông: *Tôi nắm tay cô ta xăm xăm tiến ra hành lang, định thực hiện cú nhảy ngay lập tức. Hoa khôi vội giằng lại* (Hồ Anh Thái, 2002, tr.114).

Đông và Yên Thanh đều là sinh viên của Trường Đại học Hàng hải. Đông cao lớn, đẹp trai trong khi Yên Thanh cũng là hoa khôi của trường. Đông thầm yêu Yên Thanh nhưng không dám làm quen. Trong khi Yên Thanh thì sẵn sàng kết bạn với tất cả nam giới đến gần cô. Điều này làm cho Đông chán nản và buồn bực. Một buổi tối nọ, khi đang lang thang dọc bờ sông, anh gặp cô gái đứng đường *nhờ giúp đỡ* để cho hai đứa em khỏi khóc vì đói, Đông đã mủi lòng và anh đã trở thành đàn ông từ lúc đó. Việc này đã tiếp thêm can đảm cho Đông. Anh liền vào ký túc xá để tìm Yên Thanh trò chuyện.

Khi chạm mặt nhau, Yên liền đưa ra một tham thoại hỏi gồm 3 HD:

HD thứ nhất là HD hô gọi (*Anh yêu*) được cô sử dụng để tỏ thái độ thân mật, lịch sự, quan tâm tới Đông là người vừa nói yêu cô.

HD thứ hai (*lấy gì làm bằng chứng?*) là HD đã được tính lược bớt nội dung do nó đã được đề cập trước đó. HD này có thể hiểu đầy đủ là: (*Anh có thể cho em xem bằng chứng chứng tỏ anh yêu em không?*). HD này mang mục đích yêu cầu Đông cung cấp bằng chứng để chứng tỏ anh yêu Yên Thanh, cũng như để khiêu khích Đông.

HD thứ ba (*Anh có dám nhảy ngay từ trên tầng ba này xuống đất vì Yên Thanh không?*) là HD thách thức. HD này được Yên Thanh dùng để thách thức Đông có dám nhảy từ tầng ba xuống đất để chứng minh tình yêu của anh dành cho cô chứ không phải là muốn biết anh sẽ trả lời là có dám nhảy hay không. Ở đây cô đã cố tình vi phạm các định ước xã hội để thể hiện mục đích của mình là nếu có ai đó

nhảy từ tầng ba một tòa nhà xuống đất thì người đó nếu không mất mạng thì cũng toàn thân bất toại vì què quặt.

Khi nhận được HĐ thách thức qua lực tại ngôn, qua lời miêu tả của nhà văn, Đông liền thực hiện một HĐ phi lời. Anh lập tức nắm tay kéo Yên Thanh ra hành lang để xem anh nhảy. HĐ này cho thấy tâm trạng của Đông lúc đó rất nôn nóng để chứng tỏ tình yêu mãnh liệt của anh bấy lâu nay với Yên Thanh trước mặt các bạn nữ cùng phòng.

Kết quả của HĐ này cho thấy mục đích của cặp HĐ hỏi-đáp này có sự tương thích với nhau. SP1 yêu cầu SP2 chứng minh tình yêu của SP2 dành cho SP1 qua việc nhảy từ lầu ba xuống đất và SP2 đã đáp ứng yêu cầu bằng cách thực hiện ngay HĐ nhảy. Kết quả này đều làm cho mục đích giao tiếp đạt được như đã đề ra.

2.2.2. Hình thức, mục đích, và ý nghĩa của các HĐ đáp lệch HĐ hỏi để cầu khiến

Ở nhóm này, các SP2 sử dụng HĐ đáp lệch HĐ hỏi nhằm mục đích thể hiện một hàm ý chủ quan khác, không liên quan đến HĐ hỏi do SP1 đưa ra. Để nhận ra hàm ý này, SP1 buộc phải có hành động suy ý kết hợp với ngữ cảnh hay sự vi phạm các quy tắc hội thoại để nhận ra hàm ý đích thực của SP2.

Nhóm HĐ đáp này gồm 15 HĐ được xếp vào 6 nhóm: *hỏi đúng-sai, nhận xét, hỏi tìm thông tin, phi lời, ra lệnh và thông báo*. Trong đó, HĐ hỏi đúng-sai được sử dụng nhiều nhất. Điều này nói lên rằng nhóm HĐ hỏi đúng-sai là nhóm HĐ được SP2 thích dùng để đáp lệch HĐ hỏi để cầu khiến của SP1.

Bảng 5. Các nhóm HĐ đáp lệch HĐ hỏi để cầu khiến

STT	Các nhóm HĐ đáp lệch	SL	Tỉ lệ %
1.	Hỏi đúng-sai	5	33,3
2.	Nhận xét	4	26,7
3.	Hỏi tìm thông tin	2	13,3
4.	HĐ phi lời	2	13,3
5.	Ra lệnh	1	6,7
6.	Thông báo	1	6,7
	Tổng cộng/618	15	100

Những HĐ đáp ở trên được các SP2 sử dụng với 9 mục đích: *bực tức, ngạc nhiên, lo sợ, bắt lực, mỉa mai, than trách*, hay *khuyên nhủ, ép buộc SP1, từ chối yêu cầu của SP1*. Trong đó, mục đích thể hiện sự *bực tức* được sử dụng nhiều nhất. Như vậy, SP2 thường sử dụng HĐ đáp lệch HĐ hỏi để bày tỏ sự *bực tức* của mình đối với HĐ hỏi để cầu khiến của SP1.

Bảng 6. Mục đích của nhóm HĐ đáp lệch HĐ hỏi để cầu khiến

STT	Mục đích	SL	Tỉ lệ %
1.	Bực tức	4	26,7
2.	Ngạc nhiên	2	13,3
3.	Khuyên nhủ	2	13,3
4.	Bắt lực	2	13,3
5.	Ép buộc SP1	1	6,7
6.	Lo sợ	1	6,7
7.	Mỉa mai	1	6,7
8.	Than trách	1	6,7
9.	Từ chối yêu cầu của SP1	1	6,7
	Tổng cộng	15	100

Để thực hiện các HĐ đáp ở trên, các SP2 đã cố tình vi phạm cả 4 phương châm hội thoại sau: Phương châm về quan hệ, phương châm về cách thức, phương châm về lượng và phương châm về chất. Trong đó, phương châm về quan hệ bị vi phạm nhiều nhất. Xem Bảng 7.

Bảng 7. Tần suất vi phạm các phương châm hội thoại của các nhóm HD đáp lệch HD hỏi để cầu khiến

STT	Tần suất vi phạm	SL	Tỉ lệ %
1.	Phương châm về quan hệ	6	40
2.	Phương châm về cách thức	4	26,7
3.	Phương châm về lượng	4	26,7
4.	Phương châm về chất	1	6,6
	Tổng cộng	15	100

Ví dụ 4:

Ông Quân: *Chúng tôi còn muốn cô trung thực khai cho rõ là đã chữa với ai?* Ông lại kín đáo đưa mắt nhìn ông Viễn, vẻ đắc thắng. Sớm muộn thì hẳn cũng phải ê chề, nhục nhã cho mà xem.

Bảo: *Cứ như cảnh phạt vạ Thị Mầu trong chèo ấy nhỉ?* Một giọng con gái bô bô (Hồ Anh Thái, 1988, tr.113).

Sau khi ông Quân ép Luyến khai ra ai là cha của đứa bé không thành, đến lượt bà Điệp, trưởng ban nữ công của đội Năm, cũng yêu cầu Luyến tỏ thái độ thành khẩn để các chị em còn giúp đỡ. Tuy nhiên, kết quả cũng chẳng có gì khả quan hơn còn bị các cô trong đội phản ứng. Thấy không đạt được kết quả, ông Quân tiếp tục đưa ra tham thoại hỏi khác để ép cô khai ra sự thật.

Tham thoại mà ông đưa ra chỉ có duy nhất 01 HD (*Chúng tôi còn muốn cô trung thực khai cho rõ là đã chữa với ai?*). HD này về hình thức là HD hỏi nhưng mục đích của nó là ép buộc Luyến khai ra ai là cha của đứa bé trong bụng cô. Thông tin quan yếu này được nhận diện qua vị từ (*muốn*) do ngữ cảnh trước đó cho biết giữa hai người vừa có sự xung đột rất gay gắt về vấn đề này.

Khi nhận được HD ép buộc từ ông Quân, Luyến chưa kịp trả lời thì thay vào đó Bảo, một cô gái cùng tổ với Luyến, cảm thấy bức tức thay cho bạn, nên cô đã lên tiếng bênh vực bằng một tham thoại chứa HD mỉa mai (*Cứ như cảnh phạt vạ Thị Mầu trong chèo ấy nhỉ?*). HD này trên bề mặt là HD hỏi nhưng mục đích của nó là để mỉa mai cách hành xử đầy bất công của ban lãnh đạo khi không chịu buông tha cho cô gái trẻ vì hành động lầm lỡ trước những cám dỗ yêu đương xác thịt. Điều này được nhận diện là do Bảo đã vi phạm quy tắc chiếu vật-chỉ xuất để quy chiếu ban tổ chức buổi kiểm điểm hôm đó với những chức sắc ngu dốt, u mê trong cảnh phạt vạ nhân vật Thị Mầu trong vở chèo “Quan Âm Thị Kính”.

Vở chèo này được dựng lên để lên án bọn chức dịch ngu dốt, không biết phân biệt phải trái trong vụ xử án thị Mầu không chồng mà chữa, và lên án thói hủ bại của xã hội phong kiến về việc quá khắt khe với phụ nữ (Bảo Đà Năng, 2020).

Kết quả của cặp hỏi-đáp này cho thấy cả SP1 và SP2 đều sử dụng HD gián tiếp để thể hiện ý định chủ quan cá nhân của mình. SP1 dùng HD hỏi để ép buộc SP2, đối lập với hành động đáp của SP2 là HD nhận xét để mỉa mai. Hai HD hỏi-đáp này không tương thích với nhau về mục đích cũng như hàm ý. Trong khi mục đích của những vị lãnh đạo muốn dùng quyền uy để chế ngự cấp dưới bằng HD ép buộc thì cấp dưới lại phản ứng bằng cách mỉa mai về trình độ, cách giải quyết vấn đề của cấp trên. Thái độ của cấp trên thì hùng hổ, đe dọa còn cấp dưới thì bình tĩnh, thản nhiên, bốn cọt.

2.2.3. Hình thức, mục đích, và ý nghĩa của các HD đáp vòng vo vào HD hỏi để cầu khiến

Các HD đáp ở nhóm này được SP2 sử dụng để đáp vòng vo vào HD hỏi để cầu khiến. Do đó, ý nghĩa của chúng không phải là nghĩa tường minh mà là hàm ý. Để nhận ra hàm ý của SP2 thì SP1 phải thực hiện thao tác suy ý qua việc kết hợp ngữ cảnh với sự vi phạm quy tắc hội thoại để nhận ra hàm ý mà SP2 đưa ra. Hàm ý này có liên quan đến HD hỏi. Nhóm HD này gồm có 8 HD được chia thành 6 nhóm: *nhận xét, thông báo, hỏi tìm thông tin, đề nghị, phi lời, và kể*. Trong đó, *HD nhận xét* và *HD thông báo* được sử dụng nhiều nhất. Điều này cho thấy 2 HD này là 2 HD được các SP2 thích sử dụng để đáp vòng vo vào HD hỏi cầu khiến. Xem Bảng 8.

Bảng 8. Các nhóm HD đáp vòng vo vào HD hỏi để cầu khiến

STT	Các nhóm HD đáp vòng vo	SL	Tỉ lệ %
1.	Nhận xét	2	25
2.	Thông báo	2	25
3.	Hỏi tìm thông tin	1	12,5
4.	Đề nghị	1	12,5
5.	Phi lời	1	12,5
6.	Kể	1	12,5
	Tổng cộng	8	100

Những HD đáp này được các SP2 sử dụng với 2 mục đích chính: Đồng ý đề nghị của SP1 hay từ chối đề nghị của SP1. Xem Bảng 9.

Bảng 9. Mục đích của các nhóm HD đáp vòng vo vào HD hỏi để cầu khiến

STT	Trong tiếng Việt	SL	Tỉ lệ %
1.	Đồng ý đề nghị của SP1	4	50
2.	Từ chối đề nghị của SP1	4	50
	Tổng cộng	8	100

Để thực hiện các HD đáp vòng vo ở trên thì các SP2 đều cố tình vi phạm cả 3 phương châm hội thoại gồm: phương châm về cách thức, phương châm về lượng, và phương châm về quan hệ. Trong đó phương châm về cách thức bị vi phạm nhiều nhất với 4 HD. Xem Bảng 10.

Bảng 10. Tần suất vi phạm các phương châm hội thoại của các HD đáp vòng vo vào HD hỏi để cầu khiến

STT	Tần suất vi phạm	SL	Tỉ lệ %
1.	Phương châm về cách thức	4	50
2.	Phương châm về lượng	3	37,5
3.	Phương châm về quan hệ	1	12,5
	Tổng cộng	8	100

Ví dụ 5:

Đô: *Thế nào cô bạn?* Đô vui vẻ hỏi. *Quay lại trường, lấy xe đạp mà đi chứ? Chỉ mất hai giờ đạp xe thôi mà?*

Yến: *Đến giờ ra về, em mới thấy cả hai bánh xe đều xịt hơi, bơm mãi chẳng lên. Cả trường có mấy cậu con trai thì đã chuẩn về Hà Nội từ sáng, chẳng còn ai và giúp* (Hồ Anh Thái, 1990, tr.49).

Đô là thuyền trưởng của con tàu chở gạo từ Bến Sành về Hà Nội. Hôm nay, trong khi đang chuẩn bị về lại Hà Nội thì Đô phát hiện hết thuốc lá nên nhảy lên bờ mua. Trên đường về anh gặp Yến, một sinh viên trường Sư phạm ở gần đó xin quá giang về Hà Nội. Vốn tính lạnh lợi, Đô giả vờ cho Yến biết hôm nay không có chuyến tàu nào về Hà Nội hết. Nghe vậy, Yến rất sửng sốt và buồn bã vì không được về Hà Nội thăm mẹ vào cuối tuần. Chưa chịu dừng lại ở đó, Đô còn đưa ra một tham thoại để hỏi Yến.

Tham thoại mà Đô đưa ra gồm 3 HD:

HD thứ nhất (*Thế nào cô bạn?*) được anh sử dụng để làm đường dẫn cho HDCH, cũng như để gây sự chú ý của Yến vào Đô.

HD thứ hai (*Quay lại trường, lấy xe đạp mà đi chứ?*) là HDCH của tham thoại. HD này được dùng với mục đích đề nghị cô quay lại trường để lấy xe đạp mà về nhà.

HD thứ ba (*Chỉ mất hai giờ đạp xe thôi mà?*) là HD nhận xét với hàm ý mất ít thời gian (nhờ tác từ *chỉ... thôi mà*). Nó được dùng để cung cấp lí do SP1 đưa ra HD đề nghị trước đó. HD này được hiểu qua nghĩa tường minh.

Nhận được HĐ đề nghị của Đô, Yên cũng đưa ra tham thoại đáp gồm 2 HĐ kê đều đóng vai trò là HĐCH của tham thoại.

HĐ thứ nhất (*Đến giờ ra về, em mới thấy cả hai bánh xe đều xịt hơi, bơm mãi chẳng lên.*) là HĐ được dùng để cung cấp thông tin được hiểu qua nghĩa tường minh.

HĐ thứ hai (*Cả trường có mấy cậu con trai thì đã chuẩn về Hà Nội từ sáng, chẳng còn ai và giúp.*) cũng được dùng để cung cấp thông tin qua nghĩa tường minh. Cả hai thông tin này chính là đường dẫn để Đô suy ra hàm ý mà Yên đưa ra rằng cô không thể lấy xe đạp để về Hà Nội được. Điều này cũng đồng nghĩa với việc cô không thể chấp nhận HĐ đề nghị của Đô với lý do lời đề nghị của Đô không thể thực hiện được. Hàm ý này được Đô hiểu là do Yên đã vi phạm quy tắc lập luận do cô chỉ cung cấp một phần thông tin và để phần còn lại cho anh tự suy ý. Nói rõ hơn, cô chỉ cung cấp phần nguyên nhân xe bị hư còn kết quả cô không thể đi xe đạp về Hà Nội bị cô lơ đi.

3. Kết luận

Sau khi khảo sát 42 cặp thoại chứa HĐ hỏi để cầu khiến và những HĐ đáp tương ứng, chúng tôi đã tìm ra 11 điểm đặc biệt như sau:

- HĐ hỏi để cầu khiến có thể mang hình thức của HĐ hỏi đúng-sai, HĐ hỏi tìm thông tin và HĐ hỏi chọn lựa. Trong đó, nhóm HĐ hỏi đúng-sai là nhóm HĐ được SP1 sử dụng nhiều nhất để diễn tả HĐ cầu khiến.

- Tùy thuộc vào ngữ cảnh cũng như mục đích giao tiếp mà SP2 đã sử dụng một trong ba HĐ đáp: HĐ đáp thẳng vào HĐ hỏi, HĐ đáp vòng vo vào HĐ hỏi và HĐ đáp lệch HĐ hỏi. Nhóm HĐ đáp thẳng vào HĐ hỏi đúng-sai là nhóm HĐ đáp được sử dụng nhiều nhất. Điều này cho thấy SP2 có khuynh hướng cộng tác trong giao tiếp đối với SP1.

- Những HĐ hỏi để cầu khiến được sử dụng với 9 mục đích: đề nghị, ra lệnh, mời mọc-rủ rê, khuyên, đe dọa, xua đuổi, bắt bẻ, và thách thức. Trong đó, có 3 mục đích được sử dụng nhiều nhất gồm: đề nghị, ra lệnh, và mời mọc-rủ rê. Kết quả này chỉ ra rằng các HĐ hỏi để cầu khiến chủ yếu được dùng để thực hiện 3 mục đích này. Bên cạnh đó, mục đích của các HĐ hỏi để cầu khiến trong tiếng Việt cũng được sử dụng khá phong phú.

- Các HĐ đáp thẳng vào HĐ hỏi để cầu khiến gồm 7 nhóm: khẳng định, phi lời, phủ định, hỏi đúng-sai, đề nghị, nhận xét, và khuyên. Trong đó, HĐ khẳng định được sử dụng nhiều nhất. Con số này nói lên rằng SP2 ưa thích dùng HĐ khẳng định để đáp lại HĐ cầu khiến do SP1 đưa ra.

- Những HĐ này được các SP2 sử dụng với 4 mục đích: đồng ý yêu cầu của SP1, thực hiện đề nghị của SP1, từ chối đề nghị của SP1, và bắt bẻ SP1. Trong đó, HĐ đồng ý yêu cầu của SP1 được sử dụng nhiều nhất. Như vậy, các HĐ đáp thẳng vào HĐ hỏi được dùng chủ yếu để đồng ý yêu cầu của SP1.

- Các SP2 sử dụng 2 nhóm HĐ đáp lệch và đáp vòng vo vào HĐ hỏi để cầu khiến đều nhằm mục đích thể hiện một hàm ý chủ quan khác, không liên quan đến HĐ hỏi do SP1 đưa ra. Để nhận ra hàm ý này, SP1 buộc phải có hành động suy ý kết hợp với ngữ cảnh hay sự vi phạm các quy tắc hội thoại thì mới nhận ra hàm ý đích thực của SP2.

- Nhóm HĐ đáp lệch HĐ hỏi để cầu khiến được xếp vào 6 nhóm: hỏi đúng-sai, nhận xét, hỏi tìm thông tin, phi lời, ra lệnh và thông báo. Trong đó, HĐ hỏi đúng-sai được sử dụng nhiều nhất. Điều này cho thấy nhóm HĐ hỏi đúng-sai là nhóm HĐ được SP2 thích dùng để đáp lệch HĐ hỏi cầu khiến của SP1.

- Những HĐ đáp lệch HĐ hỏi để cầu khiến được các SP2 sử dụng với 9 mục đích: bức tức, ngạc nhiên, lo sợ, bắt lửng, mỉa mai, than trách, hay khuyên nhủ, ép buộc SP1, từ chối yêu cầu của SP1. Trong đó, mục đích thể hiện sự bức tức được sử dụng nhiều nhất. Như vậy, SP2 thường sử dụng HĐ đáp lệch HĐ hỏi để bày tỏ sự bức tức của mình đối với HĐ hỏi để cầu khiến của SP1.

- Để thực hiện các HĐ đáp lệch HĐ hỏi để cầu khiến, các SP2 đã cố tình vi phạm cả 4 phương châm hội thoại sau: Phương châm về quan hệ, phương châm về cách thức, phương châm về lượng và phương châm về chất. Trong đó, phương châm về quan hệ bị vi phạm nhiều nhất.

- Nhóm HĐ đáp vòng vo vào HĐ hỏi để cầu khiến được chia thành 6 nhóm: nhận xét, thông báo, hỏi tìm thông tin, đề nghị, phi lời, và kể. Trong đó, HĐ nhận xét và HĐ thông báo được sử dụng nhiều nhất. Điều này cho thấy 2 HĐ này là 2 HĐ được các SP2 thích sử dụng để đáp vòng vo vào HĐ hỏi cầu

khuyến. Chúng được sử dụng với 2 mục đích chính: Đồng ý đề nghị của SP1 hay từ chối đề nghị của SP1.

- Để thực hiện các HD đáp vòng vo ở trên thì các SP2 đều có tình vi phạm cả 3 phương châm hội thoại gồm: phương châm về cách thức, phương châm về lượng, và phương châm về quan hệ. Trong đó phương châm về cách thức bị vi phạm nhiều nhất với 4 HD.

Chúng tôi hi vọng rằng với 11 đặc điểm vừa nêu trên sẽ cung cấp thêm cho độc giả kiến thức về hành động hỏi đề cầu khiến và những hành động đáp tương ứng, cũng như đóng góp cho lĩnh vực nghiên cứu về lí thuyết hành động ngôn từ ngày một phong phú hơn.

** Tác giả nghiên cứu muốn bày tỏ lòng biết ơn Trường Đại học Văn Lang (69/68 Đặng Thùy Trâm, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP HCM) đã tài trợ cho bài nghiên cứu này./The author would love to express his gratitude to Van Lang University, at 69/68 Dang Thuy Tram Street, Ward 13, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam, for funding the research.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Cao Xuân Hạo, Hoàng Xuân Tâm, Nguyễn Văn Bằng, & Bùi Tất Tuom (2007), *Câu trong cú liệu tiếng Việt*. Hà Nội, Việt Nam. Nxb Giáo dục.
2. Cao Xuân Hạo (1998), *Tiếng Việt mấy vấn đề Ngữ âm Ngữ pháp Ngữ nghĩa*. Hà Nội, Việt Nam. Nxb Giáo dục.
3. Cao Xuân Hạo (2017), *Tiếng Việt - Sơ thảo ngữ pháp chức năng*. Nxb Khoa học xã hội.
4. Nguyễn Thị Lương (2016), *Câu tiếng Việt*. Hà Nội: Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

Tiếng Anh

5. Austin, J. (1962), *How to do things with words*. Oxford: Clarendon Press.
6. Matthews, D. (2014), *Pragmatic development in first language acquisition*. John Benjamins.
7. Searle, J. (1969), *Speech Acts: An essay in the philosophy of language*. London: Cambridge.
8. Yule, G. (1998), *Pragmatics*. London: Oxford.
9. Wierzbicka, A. (1987), *English speech act verbs: a semantic dictionary*. California, The United States: Academic.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN LÀM VÍ DỤ

1. Hồ Anh Thái (1988), *Người đàn bà trên đảo*, Nxb Trẻ, tái bản 2015.
2. Hồ Anh Thái (1990), *Trong sương hồng hiện ra*, Nxb Trẻ, tái bản 2015.
3. Hồ Anh Thái (2002), *Cõi người rung chuông tận thế*, Nxb Trẻ, tái bản 2013.

The directive questioning acts in questions and the corresponding responses in pairs of turn-takings (through the characters' utterances in conversations in Ho Anh Thai's non-fictions)

Abstract: This paper was conducted for the purpose of studying the forms, purposes, meaning/implicature of the directive questioning acts in questions and the corresponding acts. The results show that the group of yes-no questioning acts is mostly used by SP1 to describe the directive questioning acts. The three purposes which is mostly used by SP1 to perform directive questioning acts include suggesting, ordering, and inviting. The confirming acts are mostly used to respond directly to the directive questioning acts. They are mainly used to express the acceptance of SP1's requests. The groups of opposite corresponding response are mainly used to express the angry attitudes to SP1. The groups of remarking and informing acts are chiefly used to respond indirectly to the directive questioning acts. They are exploited to accept or reject SP1's suggestions. We hopes that the findings will be seen as a contribution to the theory of speech acts or later studies.

Key words: The directive questioning acts; the direct corresponding acts; the indirect corresponding acts; the opposite corresponding acts; the yes-no questioning acts; the confirming acts; the remarking acts.